

Số: *4088* /QĐ-BNN-TY

Hà Nội, ngày *07* tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch giám sát
chuỗi sản xuất tôm bảo đảm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch giám sát chuỗi sản xuất tôm bảo đảm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh trọng điểm về nuôi tôm và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, TP trọng điểm về nuôi tôm;
- Tổng cục Thủy sản; Cục QLCLNLS&TS;
- Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục;
- Các Vụ: HTQT, PC, KH, TC, KHCN&MT;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;
- Sở NN&PTNT, CCTY/CCCN&TY các tỉnh, TP trọng điểm về nuôi tôm;
- Các cơ sở, doanh nghiệp và hiệp hội có liên quan;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TY. *<100>*



Vũ Văn Tám

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

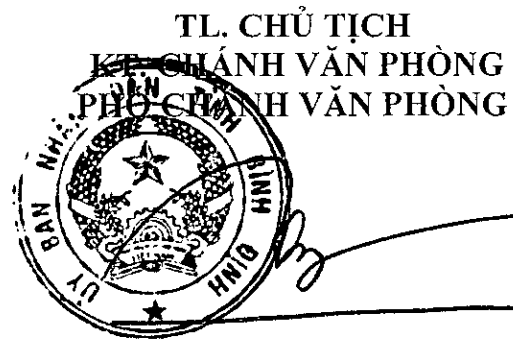
Số: 1560/SY-UBND

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Công Thương;
- UBND các huyện: HN, PM, PC, TPQN;
- Lãnh đạo VP, K13;
- Lưu: VT (12b).

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 18 tháng 10 năm 2016



Nguyễn Đức Thi

**KẾ HOẠCH GIÁM SÁT CHUỖI SẢN XUẤT TÔM
BẢO ĐẢM AN TOÀN DỊCH BỆNH PHỤC VỤ XUẤT KHẨU**

(Ban hành và phê duyệt Quyết định số **4088**/QĐ-BNN-TY ngày **07**/10/2016
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG

1. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng các cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất, bao gồm: Cơ sở sản xuất thức ăn cho tôm, cơ sở sản xuất tôm giống, các cơ sở nuôi tôm theo hướng thâm canh, công nghiệp và cơ sở sơ chế, chế biến tôm, sau đây gọi chung là cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu; tạo điều kiện thuận lợi trong việc xuất khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm của Việt Nam đi các nước trên thế giới.

2. Các tháng còn lại của năm 2016 và năm 2017, tập trung hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp có khả năng xây dựng thành công cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng thành công các cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất được chứng nhận an toàn dịch bệnh theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và theo yêu cầu của nước nhập khẩu để có thể xuất khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm của Việt Nam đi các nước trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nghiên cứu, tổng hợp, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp nuôi tôm về các quy định của OIE và các nước, nhất là các nước có quy định nghiêm ngặt về vệ sinh thú y đối với tôm nhập khẩu từ Việt Nam; các quy định của Việt Nam để làm cơ sở tổ chức thực hiện.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình ban hành hoặc trực tiếp ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện “Kế hoạch Quốc gia giám sát dịch bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu, giai đoạn 2017 - 2020” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch giám sát dịch bệnh quốc gia).

- Ủy ban nhân dân các tỉnh trọng điểm về sản xuất tôm giống và nuôi tôm thương phẩm ban hành kế hoạch, bố trí kinh phí và chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để tạo ra các vùng có nguy cơ

thấp về dịch bệnh trên tôm, các cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh.

- Kết thúc năm 2017, có ít nhất 10% số cơ sở sản xuất tôm giống có quy mô sản xuất mỗi năm trên 01 (một) tỷ tôm post đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14).

- Các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng thành công và được chứng nhận là các cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14 và của OIE; phần đầu trong năm 2017, có ít nhất 01 (một) doanh nghiệp được chứng nhận là cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của OIE để có thể xuất khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm đi các nước.

- củng cố, hoàn thiện và vận hành có hiệu quả hệ thống báo cáo và xử lý dịch bệnh từ Trung ương đến địa phương; hệ thống kiểm soát sự xâm nhập của các tác nhân gây bệnh vào cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xây dựng và trình ban hành các văn bản chỉ đạo

a) Cục Thú y chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ở Trung ương thực hiện:

- Xây dựng, báo cáo và đề xuất Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác thú y thủy sản để các Bộ, ngành, chính quyền các cấp và các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng, chống dịch bệnh có hiệu quả, tạo ra sản phẩm thủy sản an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu.

- Xây dựng và trình ban hành các văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo về giám sát dịch bệnh và chứng nhận cơ sở có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về giám sát chuỗi sản xuất tôm an toàn dịch bệnh để các cơ quan chuyên môn địa phương, các doanh nghiệp và người dân thực hiện.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện: Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban, ngành triển khai đồng bộ các giải pháp và các văn bản của Trung ương nhằm xây dựng thành công các cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát

a) Cục Thú y chủ trì thực hiện:

- Xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh quốc gia;

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương và các cơ sở nuôi tôm thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh, nhằm bảo đảm các yêu cầu để cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh được chứng nhận theo tiêu chuẩn của OIE và Thông tư số 14.

b) Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y (sau đây gọi tắt là Chi cục Thú y) thực hiện:

- Trên cơ sở Kế hoạch giám sát dịch bệnh quốc gia, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan ở địa phương xây dựng và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc trực tiếp phê duyệt Kế hoạch giám sát dịch bệnh tại địa phương;

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh tại địa phương, trong đó tập trung giám sát tại các vùng tiếp giáp liền kề, xung quanh cơ sở nuôi tôm dự kiến xây dựng nhằm đáp ứng các điều kiện an toàn dịch bệnh (sau đây được gọi chung là vùng đệm) theo quy định của OIE và các nước.

- Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký xây dựng và triển khai “Kế hoạch giám sát dịch bệnh” tại cơ sở để đăng ký chứng nhận cơ sở sản xuất, nuôi tôm an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng các cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh

- Nghiên cứu, tổng hợp, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp về các quy định của quốc tế, của các nước và Việt Nam đối với cơ sở an toàn dịch bệnh để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

- Kiện toàn năng lực giám sát, điều tra và ứng phó dịch bệnh của cơ quan quản lý thú y từ Trung ương tới địa phương và doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu dịch bệnh và dữ liệu giám sát phục vụ truy xuất nguồn gốc.

- Kiện toàn năng lực phòng thử nghiệm và chuẩn hóa các quy trình chẩn đoán, xét nghiệm các dịch bệnh trên tôm bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn của OIE và tương đồng với nước nhập khẩu thủy sản của Việt Nam.

- Chỉ đạo tổ chức đồng bộ các giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ 6 tháng cuối năm 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 3177/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các biện pháp nhằm bảo đảm phát triển nuôi tôm bền vững cho các năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào trong nuôi trồng thủy sản, kiểm soát tốt việc sử dụng thuốc, kháng sinh trong nuôi tôm để đảm bảo an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác quan trắc môi trường đạt hiệu quả.

- Định kỳ 03 tháng tổ chức họp và báo cáo kết quả về tiến độ thực hiện, kèm theo các giải pháp, kế hoạch tiếp theo để bảo đảm đạt được mục tiêu đề ra.

4. Đào tạo, tập huấn và thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức tập huấn về kỹ thuật có liên quan đến việc xây dựng cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh cho các địa phương, các doanh nghiệp và người nuôi thủy sản trong vùng đệm.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình thông tin, tuyên truyền phổ biến về Kế hoạch này, các biện pháp và yêu cầu kỹ thuật về cơ sở an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh để phục vụ xuất khẩu trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương (bao gồm: Phim tài liệu hướng dẫn, các tờ rơi, pano và các tài liệu kỹ thuật có liên quan).

- Tổ chức các cuộc họp, tọa đàm để trao đổi, phổ biến và hướng dẫn các nội dung nêu trên cho người sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm nắm bắt và thực hiện.

- Xây dựng mô hình cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh để phổ biến và nhân rộng.

5. Tổ chức xây dựng, đánh giá và chứng nhận cơ sở sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh

- Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá các điều kiện của cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh, bao gồm: Các điều kiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực, kế hoạch giám sát dịch bệnh, kế hoạch an toàn sinh học và các biện pháp quản lý để hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp và người nuôi thực hiện.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ kỹ thuật và nhân viên tham gia trong từng công đoạn sản xuất, nuôi, chăm sóc, sơ chế và chế biến tôm về các quy định an toàn dịch bệnh, đánh giá các điều kiện của cơ sở mình theo bộ tiêu chí nêu trên.

- Tổ chức ký kết bản thỏa thuận giữa các bên có liên quan, giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp, giữa các cơ sở cung cấp đầu vào với cơ sở nuôi, ... trong tổ chức triển khai xây dựng các cơ sở có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng các quy định của các nước nhập khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm từ Việt Nam.

- Tổ chức thẩm định và chứng nhận an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14.

- Mời chuyên gia kỹ thuật của OIE và của các nước nhập khẩu tôm (trước mắt là nước Úc) sang đánh giá, công nhận cơ sở nuôi tôm an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của OIE và của các nước.

- Tổ chức các đoàn công tác sang các nước để đàm phán, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và rào cản kỹ thuật để có thể xuất khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm từ Việt Nam sang các nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này;
- b) Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2016 và xây dựng kế hoạch chi tiết cho năm 2017 và các năm tiếp theo để tổ chức triển khai các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này;
- c) Định kỳ 03 tháng tổ chức họp và báo cáo kết quả cho Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chia sẻ kết quả cho các đơn vị liên quan để nắm tình hình phục vụ chỉ đạo sản xuất, thông tin tuyên truyền và hướng dẫn người nuôi tôm.
- d) Được sử dụng kinh phí từ nguồn phòng, chống dịch bệnh và nguồn thu phí, lệ phí trong công tác thú y hoặc nguồn kinh phí do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

2. Tổng cục Thủy sản

- a) Chỉ đạo tổ chức đồng bộ các giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ các tháng cuối năm 2016 được ban hành kèm theo Quyết định số 3177/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các biện pháp tương tự cho năm 2017.
- b) Chỉ đạo các biện pháp kiểm soát chất lượng con giống tại các vùng sản xuất giống tập trung; chỉ đạo thực hiện các giải pháp cần thiết để đáp ứng nhu cầu về con giống chất lượng cao phục vụ sản xuất;
- c) Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, giá cả vật tư đầu vào trong nuôi trồng thủy sản; kiểm soát tốt việc sử dụng thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, kháng sinh trong nuôi tôm tránh lạm dụng và tồn dư nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, đồng thời tuyên truyền rộng rãi đến người nuôi để thực hiện;
- d) Chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn các địa phương về công tác quan trắc cảnh báo môi trường.
- đ) Phối hợp với Cục Thú y và các đơn vị khác có liên quan thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

- a) Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng, nâng cấp cơ sở chế, chế biến thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm và đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu;
- b) Phối hợp với Cục Thú y và các đơn vị liên quan trong việc kiểm soát các điều kiện vệ sinh thú y và an toàn dịch bệnh tại các cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản xuất khẩu.

4. Trung tâm Khuyến nông quốc gia

- a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền phổ biến về Kế hoạch này, các biện pháp và yêu cầu kỹ thuật về cơ sở an toàn dịch bệnh,

giám sát dịch bệnh để phục vụ xuất khẩu trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương;

b) Chủ trì phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức các lớp tập huấn TOT và tập huấn cho người nuôi (ưu tiên khu vực vùng đệm) về các quy định hiện hành trong phòng chống dịch bệnh;

c) Tổ chức các cuộc họp, diễn đàn, tọa đàm để trao đổi, phổ biến và hướng dẫn cho người sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm các nội dung trên để nắm bắt và thực hiện.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trọng điểm về sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm

a) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, căn cứ nội dung, phân công trong Kế hoạch này thực hiện xây dựng kế hoạch chi tiết cho địa phương và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bố trí đủ kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện (bao gồm cả kinh phí chi trả cho cán bộ ấp, xã, thú y xã trong việc thu thập thông tin, thống kê và báo cáo về tình hình nuôi, dịch bệnh, kinh phí mua hóa chất, sản phẩm vi sinh để xử lý các ao nuôi cho kết quả giám sát dương tính và xử lý khi có dịch bệnh tại vùng đệm);

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của địa phương triển khai thực hiện và hướng dẫn tuyên truyền các cơ sở tham gia chương trình giám sát, tạo vùng đệm an toàn dịch bệnh;

c) Định kỳ hàng tháng báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y) về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương.

6. Chi cục Thú y

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch chi tiết của địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí đủ kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện (bao gồm cả kinh phí chi trả cho cán bộ ấp, xã, thú y xã trong việc thu thập thông tin, thống kê và báo cáo về tình hình nuôi, dịch bệnh, kinh phí mua hóa chất, sản phẩm vi sinh để xử lý các ao nuôi cho kết quả giám sát dương tính và xử lý khi có dịch bệnh tại vùng đệm); tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; đặc biệt triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống và giám sát chủ động đối với các loại dịch bệnh trên tôm tại vùng đệm;

b) Tham gia đầy đủ các khóa tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao; phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các hộ, cơ sở nuôi tại vùng đệm.

c) Tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người nuôi tích cực tham gia các chương trình giám sát dịch bệnh.

d) Định kỳ hàng tháng báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

7. Chi cục Thủy sản

a) Triển khai các giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ các tháng cuối năm 2016 được ban hành kèm theo Quyết định số 3177/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại địa phương; các biện pháp tương tự cho năm 2017.

b) Phối hợp với Chi cục Thú y tăng cường kiểm soát chất lượng con giống, đặc biệt tại các vùng sản xuất giống tập trung, triển khai thực hiện các giải pháp cần thiết để đáp ứng nhu cầu con giống chất lượng cao phục vụ sản xuất; tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, vật tư đầu vào trong sản xuất giống và nuôi tôm thương phẩm;

c) Thực hiện tốt nhiệm vụ quan trắc môi trường, kịp thời thông báo cho người nuôi các biến đổi bất lợi để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp; nhất là việc quan trắc, cảnh báo môi trường tại vùng đệm.

d) Định kỳ hàng tháng báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

8. Doanh nghiệp có nhu cầu xây dựng cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất an toàn dịch bệnh

a) Căn cứ các quy định tại Thông tư số 14 và yêu cầu của thị trường nhập khẩu, xây dựng và chủ động triển khai Chương trình giám sát dịch bệnh và Kế hoạch an toàn sinh học.

b) Ký kết bản thỏa thuận với các bên có liên quan: Cơ quan quản lý, các cơ sở cung cấp các nguyên vật liệu đầu vào trong nuôi tôm, ... nhằm bảo đảm tổ chức triển khai xây dựng thành công chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng các quy định của các nước nhập khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm từ Việt Nam;

c) Cử cán bộ chủ chốt, cán bộ kỹ thuật và nhân viên của cơ sở tham gia các khóa tập huấn về an toàn dịch bệnh trong từng công đoạn sản xuất, nuôi, chăm sóc và chế biến tôm về các quy định an toàn dịch bệnh;

d) Thực hiện các quy định, hướng dẫn về xây dựng và chứng nhận chuỗi sản xuất tôm bảo đảm an toàn dịch bệnh;

đ) Thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 14;

e) Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát dịch bệnh và xây dựng vùng đệm có nguy cơ dịch bệnh thấp trong trường hợp kiến nghị công nhận an toàn dịch bệnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí của Trung ương

a) Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn bố trí bổ sung nguồn kinh phí cho việc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ do các đơn vị thuộc Bộ chủ trì; Vụ Tài chính rà soát và cân đối bổ sung nguồn kinh phí để các cơ quan, đơn vị Trung ương tổ chức triển khai kế hoạch;

b) Các đơn vị được phân công có trách nhiệm huy động nguồn lực trong hệ thống, kết hợp sử dụng nguồn thu phí, lệ phí để triển khai nội dung kế hoạch được phân công theo đúng quy định hiện hành về tài chính.

2. Kinh phí của địa phương

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh tại địa phương;

b) Cho phép kết hợp sử dụng nguồn thu phí, lệ phí để triển khai nội dung kế hoạch giám sát dịch bệnh tại địa phương theo đúng quy định hiện hành về tài chính.

3. Kinh phí của doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp bố trí kinh phí của mình để tổ chức thực hiện các nội dung liên quan trong kế hoạch thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ kinh phí để tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống tại vùng đệm nhằm tạo ra vùng đệm nguy cơ thấp, ít có mầm bệnh có khả năng xâm nhiễm vào chuỗi cơ sở sản xuất tôm an toàn dịch bệnh của doanh nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có văn bản phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y) để phối hợp xử lý./.

Phụ lục: Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan và doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện kế hoạch hành động xây dựng cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu năm 2016 và 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số **4088** /QĐ-BNN-TY ngày **07** tháng 10 năm 2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian dự kiến hoàn thành	Kết quả cần đạt được
I	Xây dựng và trình ban hành các văn bản chỉ đạo				
1	Xây dựng, báo cáo và đề xuất Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác thú y thủy sản	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Vụ Pháp chế,	15/10/2016	Văn bản của Thủ tướng Chính phủ được ban hành
2	Xây dựng và trình ban hành các văn bản của Bộ NN&PTNT chỉ đạo về giám sát dịch bệnh và chứng nhận cơ sở có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Vụ Pháp chế.	15/10/2016	Văn bản của Bộ NN&PTNT được ban hành
3	Ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về giám sát chuỗi sản xuất tôm an toàn dịch bệnh	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Vụ Pháp chế.	15/10/2016	Văn bản của Cục Thú y được ban hành
II	Xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát				
1	Xây dựng, trình ban hành và tổ chức	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Vụ Hợp	30/10/2016	Kế hoạch giám sát

Đinh

	thực hiện Kế hoạch Quốc gia giám sát dịch bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu, giai đoạn 2017 - 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch giám sát dịch bệnh quốc gia)		tác, quốc tế, Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)		dịch bệnh quốc gia được phê duyệt
2	Tổ chức hướng dẫn, giám sát các địa phương và các cơ sở nuôi tôm thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh quốc gia	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, các hiệp hội và các cơ sở sản xuất, nuôi tôm		Kế hoạch giám sát dịch bệnh quốc gia được thực hiện từ tháng 11/2016
3	Xây dựng và trình phê duyệt Kế hoạch giám sát dịch bệnh tại địa phương	Chi cục Thú y	Chi cục Thủy sản/Chi cục Nuôi trồng thủy sản	30/10/2016	Kế hoạch giám sát dịch bệnh được địa phương phê duyệt
4	Tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh tại địa phương, trong đó tập trung giám sát tại các vùng đệm	Chi cục Thú y	Chi cục Thủy sản/Nuôi trồng thủy sản		Kế hoạch giám sát dịch bệnh tại địa phương được thực hiện từ tháng 11/2016
5	Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký xây dựng và triển khai "Kế hoạch giám sát dịch bệnh" để làm cơ sở đăng ký chứng nhận cơ sở sản xuất, nuôi tôm an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14	Chi cục Thú y	Chi cục Thủy sản/Nuôi trồng thủy sản		


2

III Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng các cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh					
1	Nghiên cứu, tổng hợp, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp về các quy định của quốc tế, của các nước và Việt Nam về cơ sở an toàn dịch bệnh để làm căn cứ tổ chức thực hiện	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, VASEP	30/10/2016	Bản báo cáo tổng hợp và bản dịch sang tiếng Việt
2	Kiểm toàn năng lực giám sát, điều tra và ứng phó dịch bệnh của cơ quan quản lý thú y từ Trung ương tới địa phương và doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu dịch bệnh và dữ liệu giám sát phục vụ truy xuất nguồn gốc	Cục Thú y, Chi cục Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31/12/2017	Có hệ thống giám sát, quản lý số liệu dịch bệnh và truy xuất nguồn gốc
3	Kiểm toàn năng lực phòng thử nghiệm và chuẩn hóa các quy trình chẩn đoán, xét nghiệm các loại dịch bệnh trên tôm bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn của OIE và tương đồng với các nước	Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y	30/06/2017	Báo cáo năng lực, các quy trình xét nghiệm được ban hành
4	Chỉ đạo tổ chức đồng bộ các giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ 6 tháng cuối năm 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 3177/QĐ-BNN-TCTS ngày 29/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các biện pháp nhằm bảo đảm phát triển nuôi tôm bền vững cho các năm tiếp theo	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị đã được phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 3177/QĐ-BNN-Tổng cục Thủy sản	31/01/2017	Báo cáo kết quả được trình bày tại Hội nghị tổng kết Kế hoạch

Thư

5	Định kỳ 03 tháng tổ chức họp và báo cáo kết quả về tiến độ thực hiện, kèm theo các giải pháp, kế hoạch tiếp theo để bảo đảm đạt được mục tiêu đề ra	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, VASEP, <u>Trung tâm khuyến nông Quốc gia</u> , Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y.		Báo cáo các cuộc họp, hội nghị về kết quả tổ chức thực hiện
IV Đào tạo, tập huấn và thông tin, tuyên truyền					
1	Tổ chức tập huấn về kỹ thuật có liên quan đến việc xây dựng cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh cho các địa phương và các doanh nghiệp	Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31/12/2016	Báo cáo kết quả tập huấn
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền phổ biến về Kế hoạch này, các biện pháp và yêu cầu kỹ thuật về cơ sở an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh để phục vụ xuất khẩu trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương (bao gồm: Phim tài liệu hướng dẫn, các tờ rơi, pano và các tài liệu kỹ thuật có liên quan)	Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y/Chi cục Chăn nuôi và Thú y, VASEP và các doanh nghiệp nuôi, chế biến xuất khẩu tôm	Liên tục trong 02 năm	Các chương trình tuyên truyền được xây dựng và triển khai; báo cáo định kỳ kết quả triển khai
3	Tổ chức các cuộc họp, <u>diễn đàn</u> , tọa đàm để trao đổi, phổ biến và hướng	Trung tâm Khuyến nông	Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý Chất lượng	31/12/2016	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện

John F. 4

	dẫn cho người sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm các nội dung trên để nắm bắt và thực hiện	quốc gia	Nông Lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y/Chi cục Chăn nuôi và Thú y, VASEP và các doanh nghiệp nuôi, chế biến xuất khẩu tôm		
4	Xây dựng mô hình cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh để phổ biến và nhân rộng	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y/Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các doanh nghiệp nuôi tôm	31/12/2017	Báo cáo số lượng doanh nghiệp
5	Doanh nghiệp đăng ký xây dựng và triển khai chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh: Nâng cấp cơ sở vật chất, hoàn thiện các quy trình đảm bảo an toàn sinh học và triển khai kế hoạch giám sát dịch bệnh đáp ứng yêu cầu của các thị trường nhập khẩu	Doanh nghiệp	Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y/Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	31/12/2017	Được cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu chứng nhận an toàn dịch bệnh
V	Tổ chức xây dựng, đánh giá và chứng nhận cơ sở sản xuất tôm giống, nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh				
1	Xây dựng các bộ tiêu chí cụ thể về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực, kế hoạch giám sát dịch bệnh, kế	Cục Thú y	Các doanh nghiệp tham gia xây dựng và đề nghị được công nhận cơ sở sản xuất	30/11/2016	Bộ tiêu chí đánh giá chi tiết các hạng mục của cơ sở an

Thư 5

	hoạch an toàn sinh học và các biện pháp quản lý tại cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh để phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp và người nuôi thực hiện		tôm giống, nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh		toàn dịch bệnh
2	Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ kỹ thuật và nhân viên tham gia trong từng công đoạn sản xuất, nuôi, chăm sóc và chế biến tôm về các quy định liên quan đến vệ sinh thú y và an toàn dịch bệnh	Cục Thú y	Các doanh nghiệp tham gia xây dựng và đề nghị được công nhận cơ sở sản xuất tôm giống, nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh	30/11/2016	Báo cáo kết quả tổ chức các lớp tập huấn
3	Ký thỏa thuận tham gia xây dựng cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất an toàn dịch bệnh	Cục Thú y	Các doanh nghiệp có nhu cầu và tự nguyện tham gia xây dựng, đăng ký để được chứng nhận an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu	30/10/2016	Bản thỏa thuận được các bên ký kết
4	Tổ chức thẩm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y/Chi cục Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố trọng điểm về sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm	31/12/2017	Báo cáo kết quả được thực hiện, kèm theo số lượng các cơ sở được chứng nhận
5	Mời chuyên gia kỹ thuật của OIE và của Úc sang Việt Nam để đánh giá,	Cục Thú y	Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý	31/12/2016	Báo cáo của Đoàn chuyên gia kỹ thuật

Chữ
6

	công nhận cơ sở nuôi tôm an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của OIE và Úc		Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, VASEP và doanh nghiệp có liên quan		của Úc
6	Tổ chức hướng dẫn khắc phục các điều kiện sản xuất nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của OIE và của Úc	Cục Thú y	Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, VASEP và doanh nghiệp có liên quan	31/6/2017	Báo cáo của Đoàn chuyên gia kỹ thuật của Úc
7	Tiếp tục mời chuyên gia kỹ thuật của OIE và của Úc sang Việt Nam để đánh giá, công nhận cơ sở nuôi tôm an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn của OIE và Úc	Cục Thú y	Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, VASEP và doanh nghiệp có liên quan	31/8/2017	Báo cáo của Đoàn chuyên gia kỹ thuật của Úc
8	Tổ chức các đoàn công tác sang các nước để đàm phán, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và rào cản kỹ thuật để có thể xuất khẩu tôm nguyên con và các sản phẩm tôm từ Việt Nam sang các nước	Cục Thú y	Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thủy sản, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản, VASEP và doanh nghiệp có liên quan	31/12/2017	Báo cáo của các đoàn công tác

Thư